

Số: 3369 /UBND-TCKH

Quận 2, ngày 10 tháng 9 năm 2018

Về hướng dẫn xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm giai đoạn 2019 - 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các đoàn thể;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc quận;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn quận;
- Ủy ban nhân dân 11 phường.

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết về lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Công văn số 3126/UBND-KT ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021

Căn cứ Công văn số 4581/STC-NS ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Sở Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm giai đoạn 2019 - 2021;

Nhằm đảm bảo việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2019 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2019 - 2021 trên địa bàn quận theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, hướng dẫn đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi NSNN năm 2018; xây dựng dự toán thu chi NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2019 - 2021, như sau:

## **A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2018 VÀ LŨY KẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2018**

### **I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2018 và lũy kế giai đoạn 2016 - 2018**

#### **1. Đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN năm 2018**

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, căn cứ kết quả thu 6 tháng đầu năm để đánh giá kết quả thực hiện thu NSNN năm 2018; trong đó tập trung đánh giá, phân tích một số nội dung chủ yếu sau:

- Phân tích cụ thể từng nguyên nhân ảnh hưởng đến thu ngân sách năm 2018, thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế do tác động của các yếu tố trong và ngoài nước; khả năng triển khai các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng; sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ yếu; tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp; mức độ tăng, giảm vốn đầu tư của các thành phần kinh tế; diễn biến thị trường.

- Báo cáo đánh giá tác động của diễn biến giá hàng hóa nông sản trên thị trường thế giới và trong nước, tác động của việc thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế; việc triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên địa bàn theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06 tháng 2 năm 2017<sup>1</sup>; thực hiện các chính sách tiền tệ, tín dụng, thương mại, đầu tư, chính sách giá; cải cách thủ tục hành chính, thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 về Chính phủ điện tử và các tác động khác đến nền kinh tế và kết quả thu NSNN trong 6 tháng đầu năm, làm cơ sở đánh giá kết quả thu NSNN trong 6 tháng còn lại của năm 2018.

- Đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện các biện pháp về quản lý thu NSNN theo Nghị quyết số 01/NQ-CP; tình hình triển khai thực hiện các chính sách thuế, phí và lệ phí được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực trong năm 2018 và các văn bản, chính sách, chế độ thu thuế, phí, lệ phí khác tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2018.

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế; rà soát, xác định số nợ thuế đến ngày 31 tháng 12 năm 2017; báo cáo việc triển khai thực hiện công tác đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế, xóa nợ thuế trong 6 tháng đầu năm 2018 và việc triển khai phương án xử lý nợ đọng thuế; đánh giá dự kiến số nợ thuế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018; kết quả thực

<sup>1</sup> Kế hoạch triển khai ban hành theo Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2015 và Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố.

hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.

- Đánh giá tình hình kê khai, nộp thuế và hoàn thuế giá trị gia tăng phát sinh năm 2018 theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng. Trong đó, dự kiến số kinh phí hoàn thuế giá trị gia tăng trong năm 2018 gắn với tăng cường công tác giám sát, kiểm tra sau hoàn thuế giá trị gia tăng và xử lý thu hồi tiền hoàn thuế giá trị gia tăng sai quy định; đề xuất các kiến nghị điều chỉnh cơ chế quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng để đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật

- Đánh giá tình hình thu NSNN từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai và thu ngân sách từ việc xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

- Đánh giá kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thu NSNN, bán đấu giá tài sản Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống chuyển giá; tồn tại, vướng mắc và giải pháp khắc phục.

- Đánh giá kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt và tịch thu khác 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2018; đánh giá các khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật phí và lệ phí).

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN lũy kế giai đoạn 2016 - 2018**

Trên cơ sở ước thực hiện cả năm 2018, đánh giá lũy kế tổng số thu NSNN thực hiện giai đoạn 2016 - 2020; chi tiết từng nguồn thu từ tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế, thu nội địa còn lại, thu viện trợ (nếu có); đánh giá những thuận lợi, khó khăn và kiến nghị giải pháp về cơ chế, chính sách, quản lý thu NSNN trong thời gian tới.

### **I. Đánh giá tình hình thực hiện chi ngân sách năm 2018 và lũy kế giai đoạn 2016 - 2018**

Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao, kết quả chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội để đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm 2018 và lũy kế giai đoạn 2016 - 2018. Cụ thể:

#### **1. Đối với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển**

##### ***1.1. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2018***

- Đánh giá việc bố trí, phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư phát triển cho các dự án, công trình theo ngành, lĩnh vực trong năm 2018 theo Luật Đầu tư công; thời gian phân bổ và giao kế hoạch cho chủ đầu tư; kết quả bố trí dự toán

đề thu hồi vốn ngân sách ứng trước và thanh toán nợ xây dựng cơ bản thuộc nguồn NSNN. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án đầu tư công và điều chỉnh dự án đầu tư công (nếu có) theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản chi đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2018 theo nguồn vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp cho quận, vốn ODA, xô số kiến thiết theo ngành, lĩnh vực. Đánh giá giá trị khối lượng thực hiện chi đầu tư phát triển, vốn thanh toán đến hết Quý II năm 2018 (gồm thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư), dự kiến khối lượng thực hiện và vốn thanh toán đến ngày 31 tháng 12 năm 2018; chi tiết tỷ lệ giải ngân đạt, không đạt, vượt dự toán, nguyên nhân, kiến nghị.

- Đánh giá tình hình nợ đọng khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản nguồn NSNN (nếu có) và tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. Tổng hợp, đánh giá vướng mắc trong quản lý đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản luật có liên quan, kiến nghị giải pháp xử lý.

- Đánh giá tình hình thực hiện tín dụng đầu tư ưu đãi của nhà nước, kết quả thực hiện chương trình hỗ trợ lãi suất vay kích cầu theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; chương trình hỗ trợ vay xây dựng trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố...

- Đánh giá công tác huy động các nguồn lực tài chính (tổng nguồn lực và cơ cấu nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển ngành, lĩnh vực; số lượng các cơ sở được đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa; kết quả đạt được; tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục).

### 1.2. Đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2016 - 2018

Trên cơ sở ước thực hiện chi đầu tư phát triển năm 2018, đánh giá tình hình lũy kế thực hiện chi đầu tư phát triển giai đoạn 2016 - 2018 so với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, trong đó chi tiết nguồn cân đối đầu tư phát triển (cụ thể nguồn tiền sử dụng đất, nguồn ngân sách địa phương còn lại); trong đó tập trung báo cáo các nội dung sau:

- Báo cáo các dự án có nợ xây dựng cơ bản đã tổng hợp, bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, tình hình bố trí vốn năm 2016 - 2018 để xử lý nợ xây dựng cơ bản, dự kiến bố trí số còn lại các năm 2019 - 2020. Lũy kế số vốn ứng trước đã tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, tình hình bố trí vốn các năm 2016 - 2018 để thu hồi vốn ứng, dự kiến bố trí số còn lại để thu hồi các năm 2019 - 2020. Số vốn ứng trước phát sinh đến nay chưa được tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu có), đề xuất biện pháp xử lý.

- Lũy kế việc thực hiện kế hoạch nhiệm vụ chi hỗ trợ phát triển năm 2016 – 2018 so với kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 được cấp thẩm quyền giao, chi tiết từng chương trình, chính sách hỗ trợ; khó khăn, kiến nghị nếu có.

- Tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa năm 2016 - 2018 so với kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 được giao (chi tiết nguồn lực, cơ cấu nguồn lực xã hội hóa theo ngành, lĩnh vực; số lượng các cơ sở được đầu tư từ nguồn lực xã hội hóa theo ngành, lĩnh vực; kết quả đạt được; tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục)

## **2. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên**

### **2.1. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên**

Các phòng, ban, đơn vị thuộc quận, Ủy ban nhân dân 11 phường tiến hành đánh giá việc phân bổ, giao dự toán ngân sách, rút dự toán; việc thực hiện điều chỉnh dự toán ngân sách; đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2018; trong đó, tập trung đánh giá các vấn đề sau:

a) Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2018 theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân quận giao; kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng xử lý.

b) Đánh giá kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2018. Cụ thể:

- Đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ; rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các chính sách, chế độ không phù hợp thực tế. Đối với từng chính sách, có báo cáo cụ thể đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách năm 2018 (có thuyết minh cơ sở xác định, cách tính).

- Tình hình hướng dẫn, triển khai và kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2018 đối với việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII, Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Thành ủy về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các văn bản có liên quan<sup>2</sup> (chi tiết mục tiêu và kinh phí dành ra).

<sup>2</sup> Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015-2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị định số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chủ trương tinh giản biên chế; Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các

- Tình hình hướng dẫn, triển khai và kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2018 đối với việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản có liên quan<sup>3</sup> (chi tiết mục tiêu và kinh phí dành ra).

- Lĩnh vực y tế, đánh giá kết quả thực hiện lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

- Lĩnh vực giáo dục – đào tạo và dạy nghề, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014; xác định các khó khăn, vướng mắc, các giải pháp, kiến nghị để vận dụng, mở rộng thực hiện đối với Nghị quyết số 19-NQ/TW.

c) Tình hình triển khai thực hiện chuẩn nghèo đa chiều theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ trong 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2018; các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị xử lý.

d) Đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu và chương trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngoài nước:

Đối với phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường được giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; nêu những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện.

đ) Đánh giá tình hình đảm bảo kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2018:

- Báo cáo về biên chế, quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định thực hiện năm 2017 và dự kiến năm 2018.

- Xác định nhu cầu kinh phí tăng thêm đến mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng, nhu cầu thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2018 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kinh phí thực hiện thu nhập tăng thêm theo cơ

---

chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội.

<sup>3</sup> Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực sự nghiệp cụ thể (Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác...)

chế đặc thù<sup>4</sup> năm 2018.

- Việc sử dụng các nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2018, gồm: nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên; 50% tăng thu ngân sách địa phương theo quy định; số thu được để lại theo chế độ phù hợp với lộ trình kết cấu chi phí vào giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, CÁC Nghị định về tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo lĩnh vực; nguồn dành ra gắn với việc thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW.

e) Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng đối với lĩnh vực công ích.

kg) Đối với ngân sách quận, phường:

- Đánh giá khả năng cân đối ngân sách địa phương so với dự toán, các biện pháp đã và sẽ thực hiện để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương gồm: phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi, cắt giảm chi; tình hình sử dụng các nguồn lực tài chính của địa phương.

- Báo cáo cụ thể việc bố trí ngân sách và sử dụng dự phòng để thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, phòng chống dịch bệnh, thiên tai,... và xử lý những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh trong năm; tình hình sử dụng dự phòng ngân sách đến ngày 30 tháng 6 năm 2018.

## 2.2. Đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2016 - 2018

- Đánh giá tình hình thực hiện chi thường xuyên giai đoạn 2016 – 2018 theo chi tiết quy định tại Khoản 2, Điều 4 và tại Khoản 6, Điều 8 Thông tư số 54/2018/TT-BTC; trong đó, đánh giá lũy kế tình hình triển khai sắp xếp lại bộ máy tinh giản biên chế và đổi mới các đơn vị sự nghiệp năm 2018 và lũy kế 03 năm 2016 – 2018; kết quả đạt được theo từng mục tiêu, nhiệm vụ; kinh phí dành ra **đối với từng Nghị quyết<sup>5</sup>** (giải trình chi tiết kinh phí dành ra theo từng mục tiêu đã đề cập tại các Nghị quyết, chi tiết **giảm chi lương, chi hoạt động theo định mức khi giảm biên chế, giảm hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập đã sắp xếp lại hoặc chuyển sang nhóm tự chủ cao hơn, giảm chi sắp xếp đơn vị hành chính, giảm kinh phí hỗ trợ do tăng thu trên cơ sở lộ trình tính đúng, đủ phí vào giá dịch vụ** theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định về tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo lĩnh vực của Chính phủ...); khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

- Đánh giá tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo hướng dẫn tại Điều 6 của Thông tư số 54/2018/TT-BTC.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho CB, CC, VC thuộc khu vực QLNN, tổ chức chính trị, chính trị xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý.

<sup>5</sup> Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn bản có liên quan đã nêu tại Điều 4, Thông tư số 54/2018/TT-BTC.

## B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2019

### I. Nguyên tắc chung

Năm 2018 là năm triển khai đồng bộ các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Hội đồng nhân dân thành phố<sup>6</sup>; có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và hoàn thành các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội quận giai đoạn 2016 – 2020.

Do đó, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 11 phường cần tập trung xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 trên cơ sở đánh giá thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2018, lũy kế việc thực hiện 03 năm 2016 – 2018, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2019 và giai đoạn 2016 – 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Việc xây dựng dự toán ngân sách phải đảm bảo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước; bảo đảm cân đối nguồn lực để thực hiện chế độ, chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành và đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ; tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi; rà soát lồng ghép các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí; **thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu bố trí kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển và lập dự toán chi thường xuyên.**

### II. Xây dựng dự toán thu NSNN năm 2019

1. Dự toán thu NSNN năm 2019 phải được xây dựng tích cực, theo đúng chính sách, chế độ thu NSNN hiện hành; sát thực tế phát sinh bao gồm toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn trên cơ sở quy định pháp luật về thu ngân sách theo các nguyên tắc như sau:

- Tính đúng, đủ từng khoản thu, sắc thuế, lĩnh vực thu đối với từng địa bàn, trên cơ sở khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và thu ngân sách năm 2018 theo các quy định hiện hành về thuế, phí, lệ phí và thu khác ngân sách nhà nước; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do các quy định điều chỉnh chính sách theo lộ trình tiếp tục ảnh hưởng tới số thu NSNN năm 2019 và các quy định dự kiến sẽ được sửa đổi, bổ sung, áp dụng trong năm 2019.

- Dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên cơ sở kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Dự toán số thu sắp xếp lại xử lý nhà, đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Việc xây dựng dự toán phải tính tới các nguồn thu gắn với việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về tăng cường công tác đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế, thanh tra, kiểm tra, chống chuyển giá, chống buôn lậu, gian lận

<sup>6</sup> Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Chi thị của Ủy ban nhân dân thành phố và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ V, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận, Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 22/8/2016 về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020).



thương mại, kiểm tra, giám sát hoàn thuế GTGT, tăng cường giám sát, quản lý, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ; các nguồn thu từ đơn đốc thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra Chính phủ, các cơ quan chức năng và số tiền truy thu, truy hoàn, tiền thuế nợ dự kiến thu hồi cho ngân sách nhà nước.

- Đối với các khoản thu phí, lệ phí nộp ngân sách và giao dự toán chi từ nguồn thu phí, lệ phí:

+ Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường ước số thu phí, lệ phí thực hiện năm 2018, dự kiến những yếu tố tác động đến số thu năm 2019 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí. Riêng đối với các tổ chức thu phí, lệ phí là cơ quan hành chính nhà nước thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, đề nghị nộp toàn bộ số phí và lệ phí thu được từ các hoạt động do đơn vị thực hiện vào NSNN.

+ Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn từ nguồn thu này và các khoản thu khác được để lại chi để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

2. Xây dựng dự toán thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất) **tăng bình quân tối thiểu 12%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2018. Dự toán thu ngân sách quận bao gồm đầy đủ nguồn thu trên địa bàn.

3. Đối với dự toán số hoàn thuế giá trị gia tăng phát sinh theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng:

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, khả năng phát triển sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh trên địa bàn, để tính đúng, tính đủ, kịp thời số hoàn thuế giá trị gia tăng phát sinh trên địa bàn theo các chính sách, chế độ hiện hành và các chế độ chính sách mới có hiệu lực thi hành. Xây dựng dự toán số hoàn thuế giá trị gia tăng gắn liền với yêu cầu tăng cường công tác quản lý hoàn thuế, giám sát, kiểm tra trước và kiểm tra sau hoàn thuế giá trị gia tăng.

4. Xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại

- Căn cứ các hiệp định, thỏa thuận viện trợ ODA và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài đã ký kết; tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2018 và dự kiến đến hết năm 2018; xây dựng dự toán thu viện trợ không hoàn lại năm 2019 phù hợp với các hiệp định, thỏa thuận đã ký kết và sát thực tiễn.

- Trong năm chỉ được chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại khi có dự toán thu. Trường hợp các khoản thu viện trợ phát sinh sau thời điểm trình dự toán thì

phải báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với viện trợ đầu tư phát triển) hoặc Sở Tài chính (đối với vốn viện trợ cho chi thường xuyên) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, trình Hội đồng nhân dân thành phố cho bổ sung dự toán thu làm cơ sở để bổ sung dự toán chi theo quy định.

### III. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2019

1. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 được xây dựng trong phạm vi nguồn thu thành phố được hưởng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020; phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quận năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2020; kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020; ước khả năng thực hiện năm 2018, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 11 phường khi xây dựng dự toán chi NSNN năm 2019 cần sắp xếp thứ tự ưu tiên theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2019 các nhiệm vụ, các chương trình, dự án, đề án đã được phê duyệt trong năm 2019 và các năm sau để nâng cao tính chủ động trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu của cơ quan, đơn vị trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

- Để đảm bảo sự ổn định trong quá trình điều hành ngân sách và tập trung cho việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của quận, các phòng, ban đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 11 phường khi xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2019 **cần dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ mới phát sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hạn chế tối đa việc đề nghị bổ sung ngoài dự toán.** Đối với các đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách, chế độ phải trên cơ sở điều tra, khảo sát nắm chắc số lượng đối tượng, đánh giá kỹ các tồn tại; tính toán lồng ghép giữa các chính sách, chế độ dự kiến sửa đổi hoặc ban hành mới với các chính sách hiện hành; phối hợp với cơ quan tài chính hướng dẫn, tính toán cụ thể đảm bảo cân đối được kinh phí thực hiện và khi chính sách được ban hành có thể triển khai được ngay. **Không bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách quận** cho những nhiệm vụ chi mà các phòng, ban, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 11 phường khi **xây dựng dự toán ngân sách không tổng hợp đầy đủ kinh phí** theo chế độ quy định để thực hiện.

2. Khi xây dựng dự toán chi NSNN năm 2019 cần chú ý các nội dung sau:

a) *Đối với chi đầu tư phát triển:*

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách thành phố, ngân sách quận năm 2019 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và giai đoạn 5 năm 2016 - 2020 của thành phố và quận; đảm bảo thực hiện theo lộ trình 7 chương trình đột phá đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành

phổ lần thứ X thông qua; phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và khả năng cân đối ngân sách.

- Trong điều kiện nguồn ngân sách thành phố và ngân sách quận còn hạn hẹp, cân đối thu chi còn nhiều khó khăn, việc bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019 phải tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư công<sup>7</sup>, đảm bảo các dự án đầu tư được giao kế hoạch đều phù hợp với quy hoạch và có đầy đủ thủ tục theo quy định. Căn cứ tiến độ thực hiện 03 năm 2016 - 2018, lập dự toán chi đầu tư phát triển năm 2019, kiến nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhưng phải trong phạm vi tổng mức kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao.

- Đối với nguồn vốn đầu tư từ thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, các cơ quan, đơn vị báo cáo gửi phòng Tài chính - Kế hoạch quận lập dự toán chi đầu tư phát triển năm 2019 từ nguồn thu này (bao gồm cả số dự kiến thu năm 2018 chưa sử dụng hết) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp vào dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách thành phố.

- Việc đề xuất thành phố bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách tập trung, nguồn vốn đầu tư thành phố phân cấp và đề xuất quận bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách quận phải chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, trong đó chỉ bố trí vốn cho các chương trình, dự án đã đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 theo thứ tự sau:

+ Ưu tiên bố trí vốn để thanh toán cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được bố trí đủ kế hoạch vốn; dự án dự kiến hoàn thành năm 2019; bố trí vốn để hoàn trả phần vốn ứng trước từ ngân sách thành phố cho các dự án; tập trung bố trí vốn để thực hiện các dự án thuộc chương trình đột phá đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X thông qua; các dự án thuộc công trình trọng điểm đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần V (2015 - 2020) thông qua.

+ Vốn đối ứng, vốn trả nợ vay cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP);

+ Bố trí vốn thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án đã hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

+ Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

+ Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án nêu trên, nếu còn vốn mới xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới đã có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định

<sup>7</sup> Bao gồm các quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn.

của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án để chủ đầu tư lập thủ tục đầu tư theo quy định.

- Đối với kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, tính toán xác định đủ các khoản thu để đảm bảo đủ nguồn vốn đầu tư cho các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

*b) Đối với chi thường xuyên:*

- Trong điều kiện cân đối ngân sách còn khó khăn, yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 11 phường xây dựng dự toán chi thường xuyên cho từng lĩnh vực chi theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2019, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN; đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm. Dự toán chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết; hạn chế bố trí kinh phí mua sắm ô tô và trang thiết bị đắt tiền; khuyến khích các cơ quan, đơn vị thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; sử dụng các dịch vụ phục vụ hoạt động chính quyền thành phố (xe, bảo vệ, tạp vụ) theo Đề án cung ứng dịch vụ tổng hợp thành phố. Đối với dự toán kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn, kinh phí thanh tra, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, kinh phí khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, tham gia đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Dự toán chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng gắn với mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo Kết luận số 17-KL/TW; việc rà soát, sắp xếp lại bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 198-KH/TU<sup>8</sup>, chi tiết việc triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2019; xác định mức kinh phí dành ra gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2019. Ước tính kinh phí dành ra đối với các cơ quan hành chính từ giảm chi con người, chi hoạt động bộ máy, chi cơ sở vật chất....; cũng như nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành.

---

<sup>8</sup> Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 25/6/2018 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Riêng định biên cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách phường phải tuân thủ nghiêm túc tỷ lệ tiết kiệm không vượt quá 10% tổng số biên chế, định biên được phân bổ theo Công văn số 3709/UBND-VX ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Dự toán chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp xây dựng trên cơ sở tiến độ đã thực hiện giai đoạn 2016 - 2018; mục tiêu, nhiệm vụ tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo Kết luận số 17-KL/TW; các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; chi tiết việc triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2019, xác định mức giảm dự toán gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2019. Ước tính kinh phí dành ra đối với từng mục tiêu, chi tiết giảm chi con người, chi hoạt động bộ máy, giảm chi gắn với lộ trình tăng giá, phí dịch vụ sự nghiệp công và chuyên nhóm đơn vị tự chủ...; cũng như nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo chế độ, chính sách hiện hành. Xác định mức giảm dự toán gắn với lộ trình tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, tăng đơn vị tự chủ toàn bộ chi phí đầu tư và chi thường xuyên, tự chủ toàn bộ chi thường xuyên; tăng mức tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp còn lại.

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 11 phường xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2019 phải căn cứ nhiệm vụ chính trị được giao, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; căn cứ chính sách, chế độ, định mức chi, số đối tượng theo các quy định hiện hành. Xác định quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo mức lương cơ sở **1.390.000 đồng/ tháng** (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo bao gồm: quỹ tiền lương của biên chế có mặt tính đến thời điểm lập dự toán (trong phạm vi biên chế được duyệt); quỹ tiền lương của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển (được dự kiến trên cơ sở hệ số lương 2,34/biên chế); **số thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù**<sup>9</sup>; số phải giảm Quỹ lương theo lộ trình thực hiện Kết luận số 17-KL/TW theo Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 54/2018/TT-BTC. Lưu ý xác định rõ quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp tăng thêm khi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ **1.210.000 đồng lên 1.390.000 đồng**.

- Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương để đảm bảo nhu cầu cho phân chênh lệch tiền lương tăng từ 1.210.000 đồng lên 1.390.000 đồng, nhu cầu thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2018 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và **số thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù** (tính đủ 12 tháng).

<sup>9</sup> Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho CB, CC, VC thuộc khu vực QLNN, tổ chức chính trị, chính trị xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách phụ cấp thâm niên nhà giáo, chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014, chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố, chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018, chính sách hỗ trợ cho giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình và đảm bảo xã hội: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, đề án của ngành y tế; dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện chuẩn nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp thẩm quyền.

- Đối với công tác vệ sinh môi trường, duy tu giao thông và các dịch vụ công khác: khi xây dựng dự toán có tính toán đến chủ trương xã hội hóa, triển khai có hiệu quả chủ trương đấu thầu, đặt hàng. Đồng thời các đơn vị thuộc lĩnh vực nêu trên, khi xây dựng dự toán cần chi tiết nguồn kinh phí từ xã hội hóa, các nguồn vốn khác (nếu có) và nhu cầu bố trí từ ngân sách nhằm tiết kiệm kinh phí từ ngân sách.

- Xây dựng dự toán kinh phí nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp kinh tế công lập theo quy định của Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Thông tư 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

- Đối với những khoản chi thường xuyên không có định mức phân bổ, dự toán năm 2019 được xây dựng trên cơ sở: đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2018, dự kiến nhiệm vụ năm 2019 (làm rõ các khoản chi chỉ phát sinh năm 2018, không phát sinh năm 2019, các khoản phát sinh tăng mức năm 2019 theo chế độ, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt), số kiểm tra ngân sách năm 2019 đã được thông báo và các chế độ chi tiêu theo quy định. Dự toán cần sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện những chế độ, chính sách chi đã được ban hành; những nhiệm vụ quan trọng cấp có thẩm quyền đã giao cho từng ngành, từng lĩnh vực.

- Đối với các nội dung không giao tự chủ như kinh phí nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định, phương tiện vận tải... các đơn vị cần rà soát để bố trí dự toán ngay từ đầu năm sát với nhu cầu thực tế, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tùy theo khả năng cân đối ngân sách; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán trong năm, đặc biệt đối với xe ô tô, phương tiện vận tải sẽ không bổ sung kinh phí ngoài dự toán để mua sắm.

- Đối với các tổ chức thu phí, lệ phí là cơ quan hành chính nhà nước thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; trường hợp có phát sinh một số nội dung chi đặc thù để phục vụ công tác thu phí mà định mức khoán quản lý hành chính chưa đảm bảo như văn phòng phẩm (in phôi giấy, sò,...), chi phí thẩm định cấp giấy phép (chi phí vận chuyển, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu,...), và một số chi phí khác có liên quan; các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân 11 phường xây dựng dự toán kinh phí phục vụ công tác thu phí, lệ phí gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch quận để thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí dự toán cho các đơn vị.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục - đào tạo, y tế, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ của năm kế hoạch, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; căn cứ kết quả hoạt động sự nghiệp, tình hình thu, chi tài chính của năm trước liền kề để lập dự toán thu, chi năm kế hoạch (Phòng Tài chính – Kế hoạch quận không tham mưu bố trí theo định mức chi đầu học sinh, định mức chi theo con người hoặc giường bệnh).

*c) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu:*

Các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường căn cứ nhiệm vụ được giao tại quyết định phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, hướng dẫn bổ sung của cơ quan quản lý chương trình, thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình, chi tiết theo từng nguồn vốn, từng dự án, nội dung, nhiệm vụ, kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư, nguồn ngân sách Trung ương, nguồn đối ứng ngân sách địa phương, chủ động đăng ký dự toán với các Sở - ngành chủ quản để gửi báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính có cơ sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Hạn chế tối đa bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, chi tham quan, học tập; không bố trí kinh phí đoàn ra trong chi thường xuyên của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

*d) Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi:*

Thực hiện lập dự toán ngân sách năm 2019 theo quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Dự toán chi ngân sách từ nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ), vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài phải phù hợp với các cam kết đã ký với nhà tài trợ, khả năng bố trí vốn đối ứng và tiến độ thực hiện.

Các chương trình, dự án hỗn hợp cả vốn cấp phát từ NSNN và vốn cho vay lại, chủ chương trình, dự án phải hướng dẫn lập, tổng hợp dự toán cho từng phần vốn.

*e) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương:*

Năm 2019, tiếp tục thực hiện cơ chế tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa

phương (không kể thu tiền sử dụng đất); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; nguồn thực hiện cải cách tiền lương của các năm trước còn dư; **kinh phí chi thường xuyên dành ra gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW<sup>10</sup>.**

g) Ngân sách quận, ngân sách phường bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và giải quyết những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

h) Căn cứ số kiểm tra thu - chi ngân sách năm 2019, các phòng, ban, đơn vị thuộc quận và Ủy ban nhân dân 11 phường khi xây dựng dự toán chi cần thuyết minh chi tiết, phân tích cụ thể cơ sở tính toán dự toán ngân sách năm 2019 nhất là đối với các nội dung phát sinh do được giao thêm nhiệm vụ, do nhu cầu mua sắm, sửa chữa... trên tinh thần triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách, các khoản dự phòng của đơn vị sử dụng ngân sách cũng phải có nội dung cụ thể; phải đảm bảo chặt chẽ và chi tiết đối với từng nhiệm vụ, từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, từng phường để khi nhận được dự toán ngân sách được Hội đồng nhân dân quận thông qua và Ủy ban nhân dân quận quyết định giao có thể đảm bảo thực hiện phân bổ và giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách trước ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

i) Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường được giao quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách trên địa bàn quận (nếu có) tổng hợp báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2018 và dự kiến kế hoạch thu, chi tài chính năm 2019 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Khoản 11, Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

#### **4. Về cân đối chi ngân sách cấp quận, phường:**

Ủy ban nhân dân quận sẽ căn cứ số dự kiến giao thu ngân sách nhà nước năm 2019 do Cục Thuế thành phố thông báo để xác định nguồn thu ngân sách quận, phường được hưởng theo phân cấp (trên cơ sở tỷ lệ điều tiết hiện hành).

Căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách thành phố và ngân sách quận được ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, trên cơ sở kết quả thảo luận dự toán ngân sách với Ủy ban nhân dân các phường; Phòng Tài chính - Kế hoạch quận phối hợp với Chi cục Thuế quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận quyết định số bổ sung cân đối từ ngân sách quận cho ngân sách phường.

#### **5. Các biểu mẫu liên quan công tác lập dự toán năm 2019**

<sup>10</sup> Trong đó chi tiết đối với từng Nghị quyết, theo từng mục tiêu, bao gồm cả nguồn dành ra do thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và thực hiện tăng tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở điều chỉnh giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ quy định quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp trong từng lĩnh vực cụ thể.



\* **Đối với lập dự toán chi đầu tư phát triển:** Phòng Tài chính - Kế hoạch quận tham mưu báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp:

- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016: mẫu biểu số 23, 24, 25, 26, 27, 33 và 34.

- Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017: mẫu biểu số 25, 36, 38, 41, 46, 55, 61 và 62.

\* **Đối với lập dự toán chi thường xuyên:** Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch quận để tổng hợp:

- Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016: mẫu biểu số 05, 07, 09, 11.1, 12, 13, 14, 15, 48.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân phường thực hiện các mẫu biểu số 02, 03, 04, 05, 06 (đính kèm).

### **III. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2019 - 2021:**

Năm 2019 là năm thứ hai triển khai lập kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm. Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, việc lập kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2019 – 2021 phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

#### **1. Nguyên tắc chung:**

- Việc xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2019 - 2021 căn cứ kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2018 - 2020 đã được rà soát, cập nhật, các trần chi tiêu giai đoạn 2019 - 2020 đã được thông báo, bám sát mục tiêu đề ra trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016 - 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và phù hợp với kế hoạch, mục tiêu của ngành, lĩnh vực, đơn vị.

- Việc lập, báo cáo, tổng hợp kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm được tiến hành thực hiện đồng thời với quá trình lập dự toán NSNN năm 2019 và làm cơ sở cho việc lập, xem xét, quyết định dự toán NSNN năm 2019.

- Đối với năm 2021, việc xây dựng số thu, nhiệm vụ chi trên cơ sở Luật NSNN, các Luật về thuế, phí, lệ phí, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan đang có hiệu lực và các văn bản hướng dẫn; định hướng cơ cấu lại NSNN theo Nghị quyết số 07-NQ/TW, lộ trình triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW; các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, chương trình, dự án chi ngân sách đang được thực hiện theo phân kỳ được phê duyệt.

#### **2. Xây dựng kế hoạch thu NSNN 03 năm 2019 - 2021:**

a) Xây dựng kế hoạch thu ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch 03 năm 2018-2020, dự toán thu NSNN năm 2019 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2020 và năm 2021; trong đó, lập

kế hoạch thu nội địa (không kể thu dầu thô, thu tiền sử dụng đất, thu cô tức và lợi nhuận còn lại của các doanh nghiệp nhà nước) năm 2019 - 2021 **tăng bình quân tối thiểu 12%/năm**.

- Xây dựng kế hoạch thu ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phù hợp với kế hoạch và dự báo phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực liên quan.

- Xây dựng Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2019 - 2021 phải tính đến các yếu tố thay đổi tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động thương mại (như các định hướng sửa đổi, bổ sung, ban hành mới về tài chính - ngân sách; năng lực đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và hoạt động thương mại của từng năm...) tác động đến nguồn thu NSNN. Trong đó, cập nhật, phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm thu gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự kiến triển khai các chính sách thu mới theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Chính phủ (Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ) trên địa bàn thành phố. Đồng thời, đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch thu NSNN 03 năm 2019 - 2021.

*b) Đối với các khoản thu phí, lệ phí nộp ngân sách và để lại chi theo quy định:*

Các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường căn cứ tình hình thực hiện số thu phí, lệ phí thực hiện năm 2018, số dự kiến thu năm 2019 đã lập theo hướng dẫn tại Mục II Công văn này; dự kiến những yếu tố tác động đến số thu năm 2020 và năm 2021 để xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm phù hợp, tích cực và đúng quy định.

### **3. Xây dựng kế hoạch chi NSNN 03 năm 2019 - 2021:**

*a) Chi đầu tư phát triển:*

- Kế hoạch chi đầu tư phát triển 03 năm 2019 - 2021 được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch 03 năm 2018 - 2020, ước thực hiện năm 2018, trần chi ngân sách giai đoạn năm 2019 - 2021; các mục tiêu, kế hoạch và dự báo phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực liên quan; kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; lộ trình thực hiện 7 chương trình đột phá đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X thông qua và khả năng cân đối của ngân sách thành phố và ngân sách quận để lập kế hoạch chi đầu tư phát triển 03 năm 2019 - 2021.

- Đối với năm 2021, lập kế hoạch đầu tư theo cơ chế phân cấp như thời kỳ 2017 - 2020; căn cứ việc lập kế hoạch đầu tư phải dựa trên các chương trình, dự án, nhiệm vụ chuyên tiếp theo tiến độ thực hiện; các chương trình, dự án, nhiệm vụ mới đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành và phù hợp với định hướng tiếp tục cơ cấu lại ngân sách và nợ công giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị.

*b) Chi thường xuyên:*

- Kế hoạch chi ngân sách 03 năm 2019 - 2021 được xây dựng dựa trên kết quả cập nhật, đánh giá kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2018 - 2020, số ước thực hiện năm 2018 và trần chi ngân sách giai đoạn 2019 - 2021 được cơ quan có thẩm quyền thông báo. Trường hợp đã chủ động sắp xếp, rà soát các nhiệm vụ chi đề lập kế hoạch chi ngân sách 03 năm 2019 - 2021 nhưng nhu cầu chi vượt trần được thông báo; phải thuyết minh cụ thể nguyên nhân tăng nhu cầu chi là thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động, chế độ, chính sách mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời, phải đề xuất các giải pháp về nguồn tài chính đảm bảo cho nhu cầu chi này nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Trường hợp nhu cầu chi của các cơ quan, đơn vị được đảm bảo từ nguồn thu phí được để lại và nguồn thu sự nghiệp, thu dịch vụ khác theo chế độ quy định, thì số dự kiến thu phải được chi tiết từng năm, cùng với các đánh giá, thuyết minh có liên quan.

- Kế hoạch chi ngân sách 03 năm 2019 - 2021 được lập chi tiết theo từng năm, từng lĩnh vực chi; trong đó thuyết minh cụ thể các nội dung như sau:

+ Những định hướng lớn về phát triển ngành, lĩnh vực, các nhiệm vụ dự kiến phát sinh trong năm 2019 - 2021; các nhu cầu chi tăng, giảm gắn với việc thay đổi cơ chế, chính sách chi ngân sách do cơ quan có thẩm quyền ban hành; sự thay đổi do cải cách quy trình kiểm soát chi ngân sách có tác động, ảnh hưởng như thế nào đến nhu cầu, kế hoạch chi trong giai đoạn 2019 - 2021 (phân tích định tính và định lượng - nếu có); ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ đã được ban hành.

+ Xác định khả năng giảm chi thường xuyên các lĩnh vực sự nghiệp năm 2020, năm 2021 theo lộ trình thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

+ Dự báo rủi ro tác động đến số chi ngành, lĩnh vực của kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2019 - 2021 (đánh giá định tính và định lượng - nếu có);

+ Đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm đã lập và giải pháp đảm bảo việc thực hiện kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm trong trường hợp xảy ra rủi ro.

- Ngoài các nội dung hướng dẫn nêu trên, việc lập kế hoạch chi ngân sách 03 năm 2019 - 2021 còn lưu ý đánh giá các nội dung sau:

+ Đối với các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường:

Trong quá trình xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019, các cơ quan, đơn vị xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của cơ quan, đơn vị mình năm dự toán 2019 theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính để làm căn

cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi thường xuyên trong kế hoạch chi năm 2020, năm 2021.

+ Chi cục Thuế quận và phòng Tài chính - Kế hoạch quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận:

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của Ủy ban nhân dân quận và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm 2019, trần chi do Sở Tài chính thông báo trong 03 năm 2019 - 2021; dự báo tình hình kinh tế - xã hội tác động đến kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2019 - 2021 để dự kiến nguồn thu NSNN trên địa bàn, nguồn thu của địa phương theo phân cấp, dự kiến nhu cầu chi đầu tư phát triển nguồn NSNN và nhu cầu chi thường xuyên của quận năm dự toán và 02 năm tiếp theo, chi tiết số liệu và thuyết minh theo từng lĩnh vực chi và gửi Sở Tài chính để làm cơ sở tổng hợp vào kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2019 - 2021 của thành phố.

c) Việc lập kế hoạch chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; kế hoạch chi các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA (bao gồm cả vốn vay và viện trợ), nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ phi chính phủ nước ngoài; kế hoạch tạo nguồn cải cách tiền lương dựa trên cơ sở hướng dẫn tại Mục II Công văn này; thực hiện lập kế hoạch chi 03 năm 2019 - 2021, chi tiết theo từng năm, kèm các nội dung thuyết minh cơ sở lập kế hoạch.

#### **4. Các mẫu biểu liên quan công tác lập kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm giai đoạn 2019 - 2021:**

\* **Đối với lập dự toán chi đầu tư phát triển:** Phòng Tài chính - Kế hoạch quận tham mưu báo cáo gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp:

- Thông tư số 69/2016/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017: mẫu biểu số 15.

- Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017: mẫu biểu số 11.

\* **Đối với lập dự toán chi thường xuyên:** Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch quận để tổng hợp:

- Đối với các phòng, ban, đơn vị thuộc quận: báo cáo theo mẫu biểu từ số 13 đến số 22 đính kèm Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Đối với Ủy ban nhân dân các phường: báo cáo theo mẫu biểu số 07, 08, 09, 10, 11, 12 (đính kèm).

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ hướng dẫn này, Công văn số 3126/UBND-KT ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai xây dựng dự toán năm 2018 và kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm giai đoạn 2018 - 2020; thông báo của cơ quan tài chính về số kiểm tra năm 2018 và dự kiến giao thu chi ngân sách năm 2019, 2020; các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường và các Chủ chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi lập dự toán thu chi ngân

sách của cấp mình, ngành mình; tổng hợp dự toán thu chi ngân sách năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách 3 năm giai đoạn 2018 - 2020 gửi cho phòng Tài chính - Kế hoạch quận; đồng thời gửi phòng Tài chính - Kế hoạch quận danh mục các dự án đầu tư xây dựng cơ bản dự kiến thực hiện trong năm 2019 (có sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, cơ cấu nguồn vốn) và dự toán thu NSNN năm 2019 **trước ngày 18 tháng 9 năm 2018** để phòng Tài chính - Kế hoạch quận tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế thành phố **trước ngày 20 tháng 9 năm 2018**.

Các biểu mẫu hướng dẫn tại Công văn này được mail đến các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các phường, đồng thời đăng tải trên trang web của Ủy ban nhân dân quận 2 tại địa chỉ <http://www.quan2.hochiminhcity.gov.vn>

2. Căn cứ chỉ tiêu thu năm 2019 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm giai đoạn 2019 - 2021 do cơ quan thu xây dựng, kế hoạch vốn chi đầu tư phát triển, dự toán chi ngân sách do các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường lập, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận tiến hành tổng hợp để báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo Sở Tài chính và Hội đồng nhân dân quận theo quy định.

3. Sau khi có Quyết định giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách năm 2019 chính thức của Ủy ban nhân dân thành phố, **trước ngày 20 tháng 12 năm 2018**, Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận thông qua dự toán và phân bổ dự toán ngân sách quận năm 2019. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận, Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân phường. Căn cứ Quyết định giao dự toán năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách cho phường và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc **trước ngày 31 tháng 12 năm 2018**.

Để đảm bảo việc xây dựng dự toán NSNN năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm giai đoạn 2019 - 2021 theo đúng quy định, đúng thời hạn, đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường, Chủ chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi quan tâm chỉ đạo thực hiện hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận tại Công văn này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Chi cục Thuế quận để cùng trao đổi, xử lý kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- TT.QU;
- TT.HĐND quận;
- TTUB: CT; các PCT;
- Phòng TCKH quận;
- Chi cục Thuế quận;
- Lưu: VT (08).

**CHỦ TỊCH**  
  
**Nguyễn Phước Hưng**